

Số: 05/KH-SGDĐT

Hung Yên, ngày 04 tháng 01 năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**Cải cách hành chính Nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo**  
**tỉnh Hưng Yên năm 2022**

Thực hiện Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên v/v Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2022, Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2022, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích:**

Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 07/12/2021 của UBND tỉnh về CCHC nhà nước tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025.

**2. Yêu cầu:**

a) Cơ quan, đơn vị, trường học nhận thức đầy đủ, xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên trên cơ sở tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương mình để thực hiện. Các nội dung CCHC phải được triển khai đồng bộ; xác định cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng đề ra.

b) Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu của cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ CCHC; đảm bảo nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp.

c) Kế thừa, phát huy những kinh nghiệm, ưu điểm, kết quả đạt được trong CCHC của các cơ quan, đơn vị giai đoạn vừa qua; chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để CCHC là khâu đột phá trong quản lý hành chính nhà nước.

**II. MỤC TIÊU:**

Công tác cải cách hành chính của Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2022 phải được cụ thể hóa từng nội dung nhiệm vụ và nghiêm túc triển khai thực hiện theo quy định, chương trình, kế hoạch chung của tỉnh nhằm nâng cao kết quả Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số

sẵn sàng cho phát triển ứng dụng công nghệ thông tin (ICT INDEX) của tỉnh. Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

### **1. Cải cách thể chế**

a) 100% các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) do cơ quan, đơn vị tham mưu ban hành đảm bảo trình tự, thủ tục phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

b) 100% các văn bản QPPL về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tuyên truyền phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

### **2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)**

a) 100% số hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn; phần đầu 80% hồ sơ TTHC trả kết quả trước hạn.

b) Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị

c) Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức về giải quyết TTHC đạt 10%.

d) 100% TTHC được công bố công khai và cập nhật kịp thời.

đ) 100% hồ sơ TTHC phát sinh giữa các cơ quan, tổ chức có đủ điều kiện được thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và bưu chính công ích.

e) 100% hồ sơ TTHC có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong số đó, ít nhất 80% TTHC được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

a) Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện giảm tối thiểu 2,5% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 2% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

b) Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

### **4. Cải cách chế độ công vụ.**

a) Triển khai thực hiện, sắp xếp cơ cấu công chức, viên chức đúng theo Danh mục vị trí việc làm được phê duyệt tại 100% các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập từ cấp tỉnh đến cấp huyện.

b) 100% cán bộ, công chức, viên chức thực hiện trao đổi hoàn toàn lượng công việc trên môi trường mạng.

c) 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định và được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

## **5. Cải cách tài chính công**

Tăng số đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên. Tăng thêm tối thiểu 10% mức độ tự chủ trong các đơn vị sự nghiệp được giao tự chủ một phần chi thường xuyên.

## **6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

a) 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số đầy đủ theo quy định bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định.

b) 50% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng.

c) 100% báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ, thống kê được tạo lập, cập nhật, lưu giữ trên hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, được chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

d) 100% Cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

đ) Phân đầu tỷ lệ hồ sơ giải quyết bằng hình thức trực tuyến ở mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP.**

### **1. Công tác chỉ đạo điều hành**

a) Ban hành, theo dõi việc triển khai các văn bản chỉ đạo, điều hành công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị nhằm thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được đề ra;

b) Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ CCHC của tỉnh Hưng Yên, đảm bảo tính khách quan, là công cụ thúc đẩy, nâng cao CCHC tại các cơ quan, đơn vị.

c) Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, lấy ý kiến của người dân, tổ chức về kết quả CCHC. Chỉ đạo việc thực hiện xác định chỉ số CCHC của Sở theo kế hoạch của Sở Nội vụ.

d) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền kết hợp với thực hiện các nội dung trong kế hoạch CCHC nhà nước; lồng ghép tuyên truyền CCHC nhà nước với việc phổ biến, tuyên truyền giáo dục về các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; đồng thời cung cấp những thông tin cơ bản về tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính, công khai số điện thoại, địa chỉ, số điện thoại, email cơ quan tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân.

e) Tăng cường công tác kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện công tác CCHC tại các đơn vị, trường học. Kết hợp chặt chẽ công tác kiểm tra CCHC với kiểm tra tình hình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước được phân công.

## **2. Cải cách thể chế.**

a) Đổi mới và nâng cao chất lượng tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo các văn bản được ban hành kịp thời, đúng quy trình, đảm bảo tính khả thi, hợp hiến, hợp pháp và thống nhất trong hệ thống pháp luật;

b) Thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời phát hiện và xử lý những văn bản có nội dung không đúng quy định của pháp luật, thiếu đồng bộ, không phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và của ngành.

c) Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, phổ biến kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành giáo dục và đào tạo

d) Thực hiện theo dõi, đôn đốc tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản QPPL nhằm xem xét, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật, kiên nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật ở địa phương.

## **3. Cải cách thủ tục hành chính.**

a) Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC đảm bảo nội dung, thời gian cụ thể và kịp thời trong triển khai thực hiện. Quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị đối với việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến cải cách TTHC, kiểm soát TTHC.

b) Rà soát xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC trình UBND tỉnh công bố kịp thời.

c) Bảo đảm thực hiện công khai kịp thời, đầy đủ, cụ thể các quy định về TTHC để tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện và giám sát việc thực hiện TTHC.

d) Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC (cắt giảm thời gian, thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện các TTHC đang là rào cản, tốn kém chi phí người dân, doanh nghiệp,...)

e) Thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

g) Triển khai có hiệu quả Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng chính phủ.

h) Triển khai thực hiện TTHC trên môi trường điện tử dựa trên dữ liệu số.

i) Rà soát, tái cấu trúc quy trình gắn với phân cấp, phân quyền trong giải quyết TTHC.

k) Tăng cường công tác phối hợp cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với các TTHC đủ điều kiện trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh đảm bảo tích hợp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

l) Phối hợp, tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao và sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.

m) Rà soát, kiện toàn, tập huấn nghiệp vụ và bảo đảm chế độ cho hệ thống cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC và cán bộ làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Đẩy mạnh công tác truyền thông, huy động cá nhân, tổ chức tham gia kiểm soát TTHC, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ theo quy định.

#### **4. Cải cách tổ chức bộ máy.**

a) Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp giáo dục nhằm tinh gọn, thu gọn đầu mối các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, giảm cấp trung gian, giảm số lượng cấp phó, tăng cường quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, nâng cao chất lượng quản lý và hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị theo đúng các văn bản: Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý biên chế gắn với việc thực hiện tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết 19-NQ/TW Hội nghị Trung ương sáu khóa XII. Triển khai thực hiện «Đề án tinh giản biên chế và chuyển đổi cơ chế trả lương đối với đội ngũ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2022-2025»

c) Triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

d) Thường xuyên kiểm tra về công tác tổ chức, bộ máy đối với các đơn vị trực thuộc để kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, tồn tại.

#### **5. Cải cách chế độ công vụ**

a) Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp theo vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

b) Đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức. Hoàn thiện quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong

hoạt động công vụ; xây dựng và ban hành quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

c) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm. Thay đổi phương pháp, hình thức tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn, chuyên đề theo xu hướng hiện đại, trực tuyến, tăng cường trải nghiệm thực tế.

d) Thực hiện công tác bổ quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ lãnh đạo quản lý đảm bảo đúng quy định, kịp thời bổ sung nguồn nhân sự theo yêu cầu vị trí việc làm của đơn vị.

đ) Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT vào các hoạt động thực thi công vụ như: Triển khai ứng dụng CNTT vào quản lý công chức, viên chức; trong các kỳ thi tuyển, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức nhằm nâng cao chất lượng, bảo đảm khách quan, công bằng và góp phần phòng, chống tiêu cực.

e) Phối hợp thanh tra, kiểm tra công tác tuyển dụng, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm.

## **6. Cải cách tài chính công.**

a) Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP

b) Tiếp tục thực hiện các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập; số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ; số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác; số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và các Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017, số 90/2017/TT-BTC ngày 30/8/2017 của Bộ Tài chính.

c) Triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10/04/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên,....

d) Tiếp tục thực hiện theo quy định về cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công, tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa, huy động toàn xã hội chăm lo phát triển giáo dục, đào tạo; chú trọng đổi mới cơ chế tài chính trong các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập theo hướng tự chủ, công khai, minh bạch.

đ) Đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện có hiệu quả cơ chế cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của cơ quan hành chính.

e) Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát việc quản lý ngân sách nhà nước; thực hiện có hiệu quả công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước để đảm bảo nguồn, đáp ứng nhu cầu chi của tỉnh.

## **7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử; Chính quyền số**

a) Thực hiện các nhiệm vụ UBND tỉnh giao thực hiện Chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn đến năm 2030 đảm bảo đúng lộ trình, đồng bộ, thống nhất, phát huy hiệu quả, thực chất.

b) Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT, triển khai đồng bộ các ứng dụng CNTT dùng chung và các ứng dụng chuyên ngành theo định hướng Chính quyền điện tử, Chính quyền số và đô thị thông minh; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các ứng dụng hiện có và trong triển khai mới các ứng dụng CNTT.

c) Triển khai phần mềm quản lý văn bản và điều hành đảm bảo theo yêu cầu tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg, Thông tư số 01/2019/TT-BNV. Trong đó, 100% văn bản trao đổi (trừ văn bản mật) hoàn toàn điện tử và ký số bằng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ đã cấp cho các sở, hộp thư điện tử công vụ thường xuyên sử dụng.

d) Tăng cường sử dụng hệ thống Hội nghị trực tuyến cho các cuộc họp giữa sở với các đơn vị, trường học.

đ) Đảm bảo 100% cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử công vụ để thực hiện trao đổi thông tin, giao dịch hành chính điện tử một cách có hiệu quả trong nội bộ cơ quan và giữa các cơ quan nhà nước với nhau.

g) Tiếp tục duy trì áp dụng có hiệu quả HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại cơ quan Sở và nghiên cứu đề xuất triển khai tại các đơn vị, trường học. Tiếp tục hoàn thiện bộ tài liệu, quy trình đã xây dựng áp dụng, mở rộng các quy trình mới theo yêu cầu của tình hình thực tế.

h) Phối hợp, thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ theo đúng tiến độ nhằm từng bước đạt được mục tiêu của Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020-2025”.

*(Nhiệm vụ cụ thể theo Phụ lục đính kèm).*

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

#### 1. Văn phòng Sở GDĐT:

- Xây dựng kế hoạch CCHC, cụ thể hóa các nhiệm vụ CCHC trong năm của cơ quan và các đơn vị trường học. Tham mưu các văn bản chỉ đạo và triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC đề ra, đưa CCHC thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của ngành.

- Thực hiện báo cáo quý, 6 tháng và hàng năm theo đúng quy định; tổ chức tự đánh giá (chấm điểm) công tác CCHC, báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để theo dõi, tổng hợp và báo cáo theo quy định; Thực hiện lập dự toán chi đảm bảo thực hiện tốt nhất kế hoạch, nhiệm vụ CCHC của cơ quan dựa trên nguồn kinh phí được cấp.

- Tham mưu công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ, công chức các nội dung về CCHC. Kịp thời phát hiện, phổ biến và nhân rộng các điển hình tiên tiến, biểu dương những tập thể, cá nhân làm tốt và phê phán, chỉ rõ những nơi có thái độ tiêu cực, thái độ, tác phong làm việc quan liêu, hách dịch, những thiếu sót... để cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân nhận thức đúng về CCHC và thực hiện quyền giám sát đối với hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

#### 2. Các phòng chức năng Sở, phòng GDĐT các huyện/TP/TX và các đơn vị trực thuộc

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch, trong đó tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo và nâng cao mức độ hài lòng của người dân về chất lượng dịch vụ giáo dục công lập.

Phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế. Đưa CCHC thành một trong những tiêu chí để bình xét thi đua, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan đơn vị;

Trong quá trình thực hiện có những vấn đề phát sinh, cần sửa đổi bổ sung Kế hoạch đề nghị các phòng chức năng Sở, phòng GDĐT các huyện/TP/TX, các đơn vị trực thuộc gửi văn bản về Văn phòng Sở tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét, quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Phòng GDĐT các huyện/TP/TX;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng chức năng Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đỗ Văn Khải**



UBND TỈNH HUNG YÊN  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**PHỤ LỤC**  
**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022**  
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số:05/KH-SGDĐT ngày 04/01/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Số TT	Nội dung công tác	Dự kiến kết quả đạt được	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
<b>I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC</b>					
1	Ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành, báo cáo thực hiện công tác CCHC	Các văn bản chỉ đạo, điều hành, báo cáo về CCHC	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, Đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
2	Kiểm tra việc thực hiện CCHC tại các phòng ban Sở và các đơn vị trực thuộc	Báo cáo kết quả, biện pháp chấn chỉnh sau kiểm tra	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, Đơn vị trực thuộc	Quý III/2022
3	Tuyên truyền việc thực hiện CCHC trong ngành GDĐT	Tờ rơi, bài viết, bản tin...	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, Đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
4	Tập huấn, tham dự tập huấn công tác CCHC	Cán bộ tham dự, các lớp tập huấn công tác CCHC	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, Đơn vị trực thuộc	Năm 2022
<b>II. CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>					
1	Đôn đốc, theo dõi công tác xây dựng, tham mưu ban hành VBQPPL của tỉnh	Kế hoạch, công văn	Sở GDĐT	Sở Tư pháp, Phòng GDĐT, Đơn vị trực	Thường xuyên

	đảm bảo thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.			thuộc	
2	Phối hợp rà soát, hệ thống hóa các văn bản QPPL do HDDND, UBND các cấp ban hành để sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản tham gia ý kiến	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, Đơn vị trực thuộc	Hàng quý, khi có yêu cầu của UBND hoặc các cơ quan liên quan
3	Tham gia tập huấn các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ công chức trực tiếp tham gia xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL	Báo cáo kết quả bồi dưỡng	Sở GDĐT	Các cơ quan có liên quan	Theo lịch của UBND tỉnh
<b>III. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>					
1	Ban hành và thực hiện Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2022; Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC ngành GDĐT	Ban hành và thực hiện Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2022; Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC trong ngành GDĐT	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, Đơn vị trực thuộc	Trước 10/01/2022
2	Đẩy mạnh triển khai việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC bằng các hình thức đa dạng khác ngoài hình thức tiếp nhận trực tiếp theo các quy định của pháp luật như: qua dịch vụ bưu chính công ích, trực tuyến qua Cổng dịch vụ công và Hệ thống Một cửa điện tử để tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức, cá nhân.	- Các văn bản hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra - Số lượng hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích phải được tăng lên so với năm 2020.	Sở GDĐT	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
3.	Thực hiện kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Kết quả rà soát, đơn giản hóa, phương án đơn giản	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, Đơn vị trực thuộc	Trước quý III/2022

	trong giải quyết TTHC. Rà soát, đơn giản hóa TTHC theo Kế hoạch của UBND tỉnh	hóa TTHC (nếu có)			
4	Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới TTHC theo quy định của pháp luật	Các văn bản QPPL có quy định TTHC được thực hiện đánh giá tác động (trong hồ sơ trình ban hành)	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, Đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
5	Đẩy mạnh việc công khai, minh bạch các TTHC, công khai địa chỉ cơ quan tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tỉnh	TTHC được Chủ tịch UBND tỉnh công bố được niêm yết đầy đủ, kịp thời; địa chỉ cơ quan tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tỉnh được niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, Đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
6	Tổ chức việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính	Văn bản chuyên phản ánh, kiến nghị (nếu có); kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị bằng văn bản (nếu có); Quyết định thành lập tổ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, Đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
7	Đẩy mạnh công tác truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC	Thực hiện theo hướng dẫn của UBND tỉnh và Sở Nội vụ	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, Đơn vị trực thuộc	Quý I/2022
8	Tăng cường công tác kiểm tra việc giải quyết TTHC của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp	Thực hiện theo hướng dẫn của UBND tỉnh và Sở Nội vụ	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, Đơn vị trực thuộc	Quý III/2022

9	Kiến nghị bãi bỏ các văn bản quy định về TTHC không đúng thẩm quyền	Thực hiện theo hướng dẫn của UBND tỉnh và Sở Nội vụ	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, Đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
10	Tổ chức đối thoại với cá nhân, tổ chức liên quan đến việc thực hiện TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước	Hồ sơ Hội nghị đối thoại với cá nhân, tổ chức của cơ quan	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, Đơn vị trực thuộc	Quý II, IV/2022
11	Kiện toàn, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ đầu mối làm công tác kiểm soát TTHC	Quyết định kiện toàn hệ thống đầu mối làm công tác kiểm soát TTHC; Quy chế hoạt động của cán bộ đầu mối; Hội nghị, hồ sơ tập huấn nghiệp vụ kiểm soát TTHC	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, Đơn vị trực thuộc	Quý II/2022
12	Bảo đảm chế độ, chính sách cho cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC và cán bộ Một cửa theo quy định của HĐND tỉnh và Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 của UBND tỉnh	Kính phí được bố trí, chi trả	Sở GDĐT		Thường xuyên
<b>IV. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC</b>					
1	Rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng thu gọn đầu mối, giảm bớt khâu trung gian, giảm cấp phó theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 15/12/2020 của UBND	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định	Sở GDĐT	Đơn vị trực thuộc	Quý I/2022

	tinh.				
2	Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý biên chế gắn với việc thực hiện tinh giản biên chế	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở GDĐT	Đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
3	Thực hiện xây dựng Đề án vị trí việc làm hoặc Đề án điều chỉnh vị trí việc làm theo Nghị định số 61/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ.	Kế hoạch, công văn	Sở GDĐT	Đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
4	Tiếp tục tăng cường thực hiện xã hội hóa các hoạt động sự nghiệp, dịch vụ công; chuyển giao những công việc, nhiệm vụ cơ quan nhà nước không nhất thiết phải trực tiếp thực hiện cho các đơn vị sự nghiệp, các hội theo quy định của pháp luật; đổi mới hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công, tạo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và kinh phí của các đơn vị sự nghiệp công.	Kế hoạch, công văn, báo cáo.	Sở GDĐT	Đơn vị liên quan	Thường xuyên
<b>V. CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ</b>					
1	Phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức	Văn bản tham mưu	Sở GDĐT	Đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
2	Triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2022	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở GDĐT	Đơn vị trực thuộc	Thường xuyên

3	Phối hợp triển khai thực hiện các Nghị định của Chính phủ: 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; số 112/2020/NĐ-CP về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức	Văn bản tham mưu	Sở GDĐT	Đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
4	Tiếp tục duy trì triển khai phần mềm quản lý cán bộ, công chức viên chức của ngành và phần mềm quản lý cán bộ, công chức viên chức tỉnh Hưng Yên	Số liệu nhập, thống kê, báo cáo	Sở GDĐT	Đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
5	Báo cáo thống kê số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức	Báo cáo số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, Đơn vị trực thuộc	Quý I/2022

## VI. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG

1	Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định 117/2013/NĐ-CP của chính phủ	Các văn bản đôn đốc, hướng dẫn thực hiện; Báo cáo kết quả thực hiện	Sở GDĐT	Đơn vị trực thuộc	Năm 2022
2	Tiếp tục triển khai thực hiện các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập; số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ; số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự	Các văn bản đôn đốc, hướng dẫn thực hiện; Báo cáo kết quả thực hiện	Sở GDĐT	Đơn vị trực thuộc; Sở Tài chính	Năm 2022

	<p>ng nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác; Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị SNCL theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP, Nghị định 54/2016/NĐ-CP; Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên....</p>				
3	<p>Đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập</p>	<p>Các văn bản đôn đốc, hướng dẫn thực hiện; Báo cáo kết quả thực hiện</p>	<p>Sở GDĐT</p>	<p>Đơn vị trực thuộc</p>	<p>Năm 2022</p>
<b>VII. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ</b>					
<b>1</b>	<b>Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử</b>				
1	<p>Duy trì hoạt động cho hệ thống mạng nội bộ LAN, thuê đường truyền của các cơ quan, đơn vị; thay thế các thiết bị tường lửa bị hỏng, thiết bị hội nghị truyền hình; mua sắm, thay thế các thiết bị, máy tính cũ, lạc hậu cho cán bộ, công chức. Trang bị, bổ sung thiết bị đảm bảo điều kiện để thực hiện kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước</p>	<p>Thiết bị</p>	<p>Sở GDĐT</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông</p>	<p>Thường xuyên</p>
2	<p>Duy trì đường truyền mạng số liệu chuyên dùng phục vụ kết nối mạng</p>	<p>Hạ tầng mạng</p>	<p>Sở GDĐT</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông</p>	<p>Thường xuyên</p>

	diện rộng (WAN) của tỉnh				
3	Đăng triển khai chữ ký số chuyên dùng cho lãnh đạo đơn vị trực thuộc	Chữ ký số	Sở GDĐT	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý I/năm 2022
4	Duy trì phần mềm Một cửa điện tử, một cửa liên thông hiện đại từ cấp tỉnh đến cấp xã và Công dịch vụ công của tỉnh	Hệ thống dữ liệu được tích hợp	Sở GDĐT	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
5	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến >50% mức độ 3, >40% mức độ 4	Hệ thống dữ liệu được tích hợp	Sở GDĐT	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
6	Triển khai ứng dụng phần mềm, cơ sở dữ liệu quản lý chuyên ngành, lĩnh vực.	Phần mềm, phần cứng	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, Đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
7	Đảm bảo an toàn an ninh thông tin mạng	Phần mềm, phần cứng	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, Đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
8	Đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ trên Cổng thông tin điện tử Sở và các đơn vị, trường học	Thông tin được đăng tải	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, Đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
2	<b>Áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO trong hoạt động của cơ quan</b>				
2.1	Tổ chức kiểm tra, đánh giá nội bộ	Biên bản kiểm tra	Sở GDĐT	Các phòng chức năng Sở, các đơn vị trực thuộc	Năm 2022
2.2	Tổ chức đào tạo, tập huấn cập nhật, nâng cao kiến thức Tiêu chuẩn quốc	Kiến thức về áp dụng HTQLCL tiêu chuẩn TCVN	Sở	Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn	Năm 2022



	gia TCVN ISO 9001:2015	ISO 9001:2015	GDĐT	vị tư vấn ISO	
2.3	Hỗ trợ áp dụng HTQLCL tại các đơn vị trực thuộc	Kế hoạch, văn bản chỉ đạo	Sở GDĐT	Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị tư vấn ISO	Năm 2022
2.4	Rà soát, cập nhật quy trình, thực hiện công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.	Bản công bố		Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2022